

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày 21/01/2021
V/v tranh chấp BTTH ngoài
hợp đồng về sức khỏe và tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh Kha
2. Ông Lê Thanh Điều

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2021, tại trụ sở TAND huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2020/TLST – DS ngày 12/10/2020 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe và tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-DS, ngày 08/01/2021 và giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp 5, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1984, có mặt.

2.2. Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1976, có mặt.

Cùng địa chỉ: ấp 5, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người làm chứng:*

3.1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp 5, xã V, huyện Vĩ T, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

3.2. Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp A, thị trấn N, huyện Vĩ T, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào sáng ngày 30/01/2020 bà có đến nhà của chị bà là Nguyễn Thị H (cùng ấp) để mượn 3.000.000đ trả tiền cắt lúa. Bà H đưa bà 3.000.000đ bà để trong túi quần. Sau đó bà có nghe bà H nói ông C đánh cha bà nên bà đến nhà ông C để hỏi chuyện thì ông C chửi và đánh bà 01 bạt tay vô mặt, bà mới lên xe đi về thì vợ của ông C là bà L vật bà xuống lộ. Sau đó ông C đạp bà xuống sông, lúc này ông C và bà L nhận nước bà ngắt xiu. Khi tỉnh dậy thì bà về nhà cha bà và báo Công an. Sau đó Công an có đến lập biên bản. Nay bà yêu cầu các bị đơn bồi thường các khoản tiền sau:

- Tiền bị mất 3.000.000 đ
- Tiền thuốc và viện phí 1.850.000 đ.
- 06 ngày công lao động của tôi là 1.200.000 đ.
- Chi phí dưỡng bệnh 1.000.000 đ.
- Tiền tổn thất tinh thần 2.000.000 đ.
- Chi phí ăn uống đi lại cho người nuôi bệnh 06 ngày là 1.800.000 đ.

Tổng cộng các khoản 10.850.000 đ.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn bà Ngô Thị L trình bày: Bà không thống nhất với trình bày của bà N. Bà N không có ngắt xiu. Bà và bà N vật lộn với nhau và ngã xuống nước, ông N mới kéo bà N lên. Chồng bà là ông C không có đánh bà N. Chỉ có bà và bà N vật lộn với nhau. Bà N cho rằng có mất tiền bà không thống nhất.

Bà chỉ đồng ý hỗ trợ tiền thuốc 1.000.000 đ. Không đồng ý bồi thường các khoản còn lại như bà N trình bày.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn ông Nguyễn Thành C trình bày: Ông không thống nhất với lời trình bày của bà N. Ông không có đánh bà N. Chỉ có bà L và bà N vật lộn với nhau rồi ngã xuống nước. Ông và bà L chỉ đồng ý hỗ trợ tiền thuốc 1.000.000đ. Các khoản còn lại không thống nhất.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/12/2020 người làm chứng bà Nguyễn Thị H trình bày: bà là chị ruột của bà N, vào sáng ngày 30/01/2020 bà có đưa cho bà N mượn 3.000.000 đ. Sau đó bà N đi đến nhà ông C, còn sự việc xảy ra tại nhà ông C thì bà không biết rõ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/01/2021 người làm chứng ông Nguyễn

Hoàng N trình bày: Vào khoảng 9 giờ ngày 30/01/2020, ông có đến nhà ông C mua thuốc hút, ông C là người trực tiếp bán thuốc hút cho ông. Khi ông ra về thì thấy bà N và bà L đang ở dưới sông nên ông kéo bà N và bà L lên thì ông đi về, ông không chứng kiến mọi người đánh nhau, ông cũng không thấy ai làm rơi tiền ở khu vực này.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà N đã nộp bản sao chứng minh nhân dân, bản tự khai, bản sao sổ hộ khẩu, đơn xin xác nhận. Các bị đơn không nộp tài liệu chứng cứ nào. Tòa án đã thu thập được hồ sơ giải quyết tin báo vụ việc có ý gây thương tích giữa bà N và bà L.

Tại phiên tòa, bà N thay đổi yêu cầu về phần tiền thuốc, yêu cầu tính theo hóa đơn chứng từ đã nộp, các yêu cầu còn lại bà giữ nguyên. Tại phiên tòa các bị đơn không thống nhất bồi thường, không thống nhất việc hỗ trợ cho nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của các bên đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí các đương sự phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với người làm chứng ông Nguyễn Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt và ông N cũng đã có lời khai trực tiếp tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N yêu cầu ông Nguyễn Thành C và bà Ngô Thị L bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe và tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung khởi kiện: Xét thấy bà Nguyễn Thị N khởi kiện cho rằng do ông Nguyễn Thành C và bà Ngô Thị L đánh bà gây thương tích dẫn đến hậu quả là bà phải nhập viện điều trị. Trong quá trình giải quyết vụ án bà L thừa nhận bà L và bà N có đánh nhau và bà có đánh bà L, nhưng ông C không thừa

nhận có đánh bà N. Căn cứ báo cáo đề xuất của Công an xã Vị Thủy, lời trình bày của người làm chứng xác định được:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/01/2020 sau khi cãi nhau với ông C và bà L thì bà N lên xe ra về thì bà L đánh bà N ngã xuống xe, bà N có đánh lại bà L thì hai người đánh nhau và rơi xuống sông. Lúc này ông Nguyễn Hoàng N có đến nhà ông C mua thuốc hút và ông C trực tiếp bán thuốc cho ông N, khi ông N thấy bà N và bà L ở dưới sông thì có đến kéo lên thì cả hai đi về nhà. Sau đó bà N báo Công an. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bà Ngô Thị L đã dùng tay gây thương tích cho bà N nên bà N khởi kiện bà L là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Văn C không thừa nhận có đánh bà N và bà N cũng không chứng minh được ông có đánh bà. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà L phải chịu hậu quả do không chứng minh được. Nên bà N khởi kiện ông C là không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ vào quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự, người bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm có quyền yêu cầu bồi thường chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, giảm sút; thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút của người bị thiệt hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị. Ngoài ra, người gây thiệt hại còn có thể phải trả thêm một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho người bị thiệt hại. Như vậy thiệt hại về sức khỏe của bà N là do bà L gây ra nên bà L phải chịu trách nhiệm toàn bộ đối với hành vi của mình.

Xét thấy về chi phí điều trị: bà N nhập viện điều trị từ ngày 30/01/2020 đến ngày 04/02/2020 thì xuất viện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các hóa đơn chứng từ điều trị trong thời gian điều trị tại bệnh viện và theo lời dặn của bác sĩ trong giấy ra viện. Tổng chi phí là 1.847.027 đ. Tại phiên tòa bà N thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu tiền thuốc theo chứng từ đã nộp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà.

Về bồi thường 06 ngày công là 1.200.000đ, so với trung bình ngày công lao động tại địa phương 200.000đ/ngày là phù hợp, đối với yêu cầu bồi thường chi phí dưỡng bệnh 1.000.000 đ, do không có chỉ định của bác sĩ nên yêu cầu này của bà N không có căn cứ. Đối với yêu cầu bồi thường tiền ăn và chi phí cho một người nuôi 06 ngày với số tiền 1.800.000đ là không phù hợp, tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét chi phí thu nhập bị mất cho người nuôi trong 06 ngày theo mức trung bình ngày công lao động tại địa phương 200.000 đ/ngày, tổng cộng là 1.200.000đ để đảm bảo quyền lợi cho bà.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 2.000.000 đ. Xét thấy sự việc do hai bên cùng đánh nhau bà N cũng có đánh bà L nhưng do thương tích

nhẹ không phải điều trị nên bà L không có yêu cầu, nên về thiệt hại tinh thần cũng xem xét Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận ở mức 01 tháng lương cơ sở là 1.490.000 đ.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền bị mất là 3.000.000 đ, căn cứ vào hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự, người làm chứng thì không có đủ cơ sở để kết luận do bà L đánh bà N làm cho bà N bị rơi mất số tiền trên. Theo lời trình bày của bà N tại phiên tòa thì bà mượn tiền của bà H bà phải đi một đoạn đường khoảng 500 m mới đến nhà ông C. Bà N không chứng minh được bà có mang theo tiền khi vào nhà ông C và bà L và cũng không chứng minh được tiền bị rơi khi bà N và bà L đánh nhau. Do đó yêu cầu này của bà N không có cơ sở chấp nhận.

Tổng cộng các khoản bà L phải bồi thường cho bà N như sau:

- Chi phí điều trị theo hóa đơn: 1.847.027 đồng
- Tiền mất thu nhập thời gian nằm viện: 1.200.000 đồng.
- Tiền mất thu nhập cho người nuôi bệnh thời gian nằm viện: 1.200.000 đồng.
- Tổn thất tinh thần 01 tháng lương cơ sở: 1.490.000 đ.

Tổng cộng số tiền bà L phải bồi thường cho bà N là 5.737.027 đồng.

[4]. Về án phí: áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Bị đơn phải chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu số tiền bị mất không được Tòa án chấp nhận.

Các đương sự còn được kháng cáo theo luật định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5, 6, 26, 35, 39, 91, 147, 273, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Buộc bà Ngô Thị L có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 5.737.027 đ (*năm triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn không trăm hai mươi bảy đồng*).

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền bị mất 3.000.000 đ.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với ông Nguyễn Thành C.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị L phải nộp số tiền 300.000 đ đ (*Ba trăm ngàn đồng*). Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí phần yêu cầu về tài sản không được chấp nhận, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0003430 ngày 12/10/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, bà N không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Quách Thị Mỹ Trúc